

Lịch Sử Đức Phật Tổ Cô Đàm
Maha Thongkham Medhivong

THIÊN THỨ MƯỜI BA (f)

**NHỮNG CHUYỆN LẠ XẢY RA TRONG BỐN MƯƠI LĂM NĂM
TRUYỀN ĐẠO CỦA ĐỨC PHẬT TỔ CÔ ĐÀM (tt)**

-ooOoo-

CHUYỆN ASADISADANA (Bồ thí không bồ thí nào sánh bằng)

Lúc nọ, đức Thế Tôn ngự tại Kỳ Viên tịnh xá, đức vua Ba Tư Nặc vào hầu Phật và thỉnh Phật vào thành thọ thực. Luôn tiện đức vua muốn khoe sự bồ thí của mình, nên cho mời dân chúng đến dự cuộc lễ bồ thí của Ngài.

Dân chúng thấy sự cúng dường của đức vua thật là trọng thể, nên họ mới hội nhau lại để làm lễ cúng dường Phật bảo, khi ấy nhân dân đồng lòng thỉnh Đức Phật và chư Tăng đến cúng dường và cũng không quên mời đức vua đến dự cuộc lễ. Đức vua thấy dân chúng cúng dường còn có phần hơn mình, nên Ngài liền thỉnh đức Phật và chư Tăng vào cúng dường nơi thành nội và cũng mời dân chúng đi đến dự. Dân chúng thấy đức vua làm hơn mình nên đồng lòng hùn nhau làm cho hơn vua. Đức vua và dân chúng thi nhau cúng dường như thế đến sáu lần không phân biệt được bên nào hơn bên nào cả. Lần thứ sáu dân chúng góp hết lực lượng của mình ra làm những vật gì trên thế gian này có, dân chúng đều đem ra dâng cúng hay chưng bày làm nhà vua kinh hoàng về sự bồ thí của dân chúng. Nhưng phạm một vị Đế vương không bao giờ chịu thua hàng dân giả. Nên khi Ngài về cung năm suy nghĩ buồn cho mình là vị Đế vương mà không thắng được dân.

Khi ấy bà Hoàng hậu Malika là người rất thông minh hơn ai hết và là một người rất mạnh về đức tin. Khi thấy đức vua buồn nên bà hỏi: Tâu Đại vương tại sao Ngài buồn bực nằm trần trọc không yên giấc như vậy?

- Hậu không hay biết gì sao?

- Tâu Đại vương, thần thiếp có biết chuyện gì đâu!

Đức vua liền thuật lại những việc làm trong khi bồ thí cho bà nghe.

Hoàng hậu liền tâu: Xin Hoàng thượng an lòng, đã là đáng chí tôn như Đại vương, giàu sang, quyền hành mà lại đi thua dân chúng sao? Bệ hạ có từng nghe từ cổ chí kim vua có thua dân bao giờ đâu? Thiếp thần xin lo việc này cho Hoàng thượng.

Bà liền nghĩ đến việc bồ thí thế nào mà dân chúng không sao làm nổi. Sự bồ thí của bà nghĩ ấy là ASADISADANA có nghĩa là sự bồ thí không có sự bồ thí nào so sánh bằng.

Bà liền tâu rằng: Tâu Đại vương, xin cho lập một cái trại bằng cây tươi, lợp bằng lụa. Cái trại ấy có thể ngồi chung quanh được năm trăm vị Đại Đức. Chư Đại Đức ngồi quanh cái rạp ấy. Lịnh Hoàng thượng truyền người làm năm trăm cây lọng bằng lụa

cho đẹp, và chọn năm trăm con tượng trện để đứng sau lưng chư Đại Đức ôm lòng che cho chư Đại Đức. Rồi xuất vàng kho ra làm tám hay mười chiếc thuyền to bằng vàng để trong rạp lụa ấy. Phải chọn cho thật nhiều vị Công chúa, Quận chúa, và các vị ái nữ của hoàng thân quốc thích thật đẹp, chia ra làm nhiều nhóm, nhóm thì đem giã những vật thơm, như trầm hay hoa thơm để lấy chất thơm, kẻ thì đem những chất thơm ấy để vào thuyền to đã làm bằng vàng trong rạp ấy, người thì múc nước lọc để vào thuyền vàng, người thì dùng chèo bằng trầm hương khuấy chất thơm nhóm thì đứng quạt hầu chư Đại Đức, người thì rải nước thơm ở thuyền vàng cho thơm cùng nơi trai Tăng ấy. Nếu nước và chất thơm ấy đã hết thì có người đem thêm để vào. Khi Đại vương làm như vậy tất nhiên phải thắng vì nhân dân làm gì có tượng đến năm trăm thớt trong một ngày một buổi được, hơn nữa dân chúng làm sao có người đẹp như trong hoàng tộc để lo trong việc cúng dường, còn phải làm thuyền vàng v.v...

Đức vua lấy làm vui mừng và khen: Hay lắm, hay lắm! Hậu giúp ta được việc, Hậu là người cứu tinh của ta. Rồi Ngài lập tức ra lệnh thi hành ngay cho kịp sự cúng dường ngày mai. Mọi việc đã xong trước sáng, nhưng chỉ còn thiếu một con tượng đứng ôm lòng thôi. Đức vua lấy làm lo nên nói với Hoàng hậu rằng: Trẫm rất lo là thiếu một con tượng đứng ôm lòng cho một vị Đại Đức.

Bà Hoàng hậu hỏi: Tâu Đại vương, vậy trong xứ này thiếu tượng sao?

- Tượng bình của trẫm nhiều lắm, nhưng chỉ chọn bốn trăm chín mươi chín con thuần thực có thể phục tùng ngồi ôm lòng được còn ngoài ra thì còn rất nhiều nhưng toàn là tượng hung hăng bất phục tùng khi phải ngồi lâu như vậy. Lại còn e nó trông thấy các vị Đại Đức nó giết liền.

- Tâu Đại vương, thiếp thần có chỗ để cho tượng dữ ấy đứng hợp với tính tình của nó.

- Vậy trẫm phải xếp cho tượng ấy đứng sau vị Đại Đức nào?

- Thiếp thần nghĩ nên để đứng hầu Ngài Đại Đức Vô Não.

Đức vua truyền y theo lời của Hoàng hậu mà thi hành. Lạ thay khi dẫn tượng đến ngồi ôm lòng sau đức Vô Não thì tượng ấy trở nên hiền hơn các tượng khác; tỏ vẻ rất dễ dạy và thuần hơn bao giờ hết. Dân chúng ai cũng biết tượng ấy là tượng hung dữ nhút, khi đứng hầu Ngài Vô Não trở nên hiền làm mới nghĩ rằng: Tượng hung dữ này biết kính sợ Ngài Đại Đức Vô Não.

Đức vua cúng dường những vật thực thật là quý. Sau khi trai Tăng xong, đức vua mới bạch với đức Thế Tôn rằng: Bạch đức Thế Tôn, trẫm xin cúng dường tất cả mọi vật đã có trong cuộc lễ này đến Ngài, trừ ra vật nào không hợp pháp. (Đây đức vua ngụ ý nói đến những vị Công chúa và thú như tượng, thì không hợp pháp).

Trong cuộc lễ ấy đức vua tiêu hết mười bốn kinh đồng vàng. Những vật vô giá là long, bảo tọa của Phật như làm bằng vàng nạm ngọc, của chư Tăng làm bằng vàng, ghé kê chân để bước lên bảo tọa cũng bằng vàng chạm trổ tinh vi, những món ấy đều dâng đến đức Thế Tôn.

Thật ra trong một đời của một vị Chánh đẳng Chánh giác chỉ có một lần bố thí như vậy thôi, vì sự cúng dường này không ai làm được lần thứ nhì. Nên có tên là Asadisàdana có nghĩa là sự bố thí không có sự bố thí nào sánh bằng.

Trong cuộc bố thí ấy có hai vị đại thần một vị tên là Kala và một tên là Junha có hai ý nghĩ khác nhau. Ông Kalā nghĩ: Hoàng gia sẽ đi tới chỗ bần cùng, một ngày xài hết

mười bốn kinh đồng vàng như thế này làm sao chịu nổi, cho các Tỳ khuru này ăn no xong về chùa ngủ, chỉ hại là ngân khố hoàng gia bị khánh kiệt.

Còn ông Junha nghĩ: Thật ra, đức vua là người nên tán thưởng ca tụng, vì tất cả các vị Đế vương không có vị nào có thể cúng dường trọng thể như Ngài được. Đức vua không hỏi hướng phước báu cho chúng sanh, nhưng ta nguyện xin chia phần phước báu ấy.

Sau khi cúng dường xong; đức vua liền lãnh lấy bát của đức Thế Tôn tỏ ý đợi lời cầu chúc của đức Phật.

Đức Thế Tôn nghĩ: Đức vua bỏ thí rất là trọng thể, ví như người khai thông một thác nước vĩ đại. Vậy trong hàng đại chúng có trong sạch với cuộc lễ này chăng? Đức Thế Tôn mới thấy hai ý nghĩa của hai vị đại thần, Ngài nghĩ tiếp: Nếu ta chúc tụng cuộc lễ này thật xứng đáng thì ông Kàla lại tức giận vì ghen hờn mà chết, còn Junha sẽ đắc Tu-đà-hườn quả. Vì lòng thương hại ông đại thần Kàla nên Ngài chỉ cầu chúc sơ một câu kệ rồi ra về.

Khi về chùa tất cả các vị Tỳ khuru còn phạm hỏi Đại Đức Vô Nãi rằng: Này ông Vô Nãi, khi ông trông thấy tượng hung dữ đứng sau lưng ôm cây long ông không sợ sao?

- Không!

Các thầy Tỳ khuru ấy mới vào hầu Phật và bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, ông Vô Nãi tỏ ra khoe mình là bậc cao nhơn.

Đức Thế Tôn dạy: Này các thầy Tỳ khuru, sự thật Vô Nãi không hề khiếp sợ bởi vì Tỳ khuru là con của Như Lai như bò chúa ở giữa đàn bò, nghĩa là vị Thánh nhơn không bao giờ kinh sợ gì cả. Đức Thế Tôn liền thuyết câu kệ: Người can đảm cao quý đã tìm thấy được đặc ân cao thượng rồi, không rung động đã giác ngộ, Như Lai gọi là Sa môn.

Nói về đức vua sau khi đức Thế Tôn ra về lấy làm bực tức vì Ngài nghĩ: Đức Thế Tôn không cầu chúc cho xứng đáng với sự cúng dường của ta giữa hàng đại chúng, Ngài chỉ nói một câu kệ. Ta sẽ không cúng dường cao quý đến Ngài nữa.

Mặc dầu tức giận nhưng đức vua cũng vào chùa để hỏi Phật; khi vào đến nơi bạch hỏi Phật: Bạch đức Thế Tôn trăm đã cúng dường xứng đáng và hợp pháp hay không?

Đức Thế Tôn hiểu tại sao đức vua hỏi vậy nên hỏi lại: Đại vương có chuyện chi chăng?

Đức vua không đáp câu hỏi lại nói: Đức Thế Tôn không cầu chúc cuộc lễ của trăm giữa hàng đại chúng một cách long trọng.

- Đại vương cúng dường thật là tuyệt đối long trọng, sự bỏ thí của Đại vương có tên là asadisadana, sự bỏ thí này một đời của một đức Chánh đẳng Chánh giác chỉ có được một lần mà thôi, sự bỏ thí như thế chỉ có một người làm được mà thôi.

- Bạch đức Thế Tôn, nếu vậy vì nguyên nhân nào đức Thế Tôn không cầu chúc cho long trọng cho xứng với lòng kính thành và lễ vật cúng dường của trăm?

- Như Lai xem lại thấy bộ thuộc của Đại vương không trong sạch.

- Bạch đức Thế Tôn sự không trong sạch ấy như thế nào?

Đức Thế Tôn liền thuật lại tâm của vị Đại thần tên Kàla cho đức vua nghe. Rồi Ngài tỏ cho đức vua biết vì lòng Từ bi nên Ngài không muốn làm hại nhân mạng của một chúng sanh, thà là để đức vua bất bình đến vẫn nạn Ngài.

Đức vua nghe vậy cả giận mới gọi ông Đại thần tên Kàla đến hỏi: Này Kàla ngươi có suy nghĩ như thế không?

- Tâu Đại vương có như vậy.

- Trong khi trăm cùng Hoàng hậu, Hoàng tử, Công chúa và cả quyền thuộc của trăm không hề lấy của khanh ra bố thí, nghĩa là trăm không hề bắt buộc khanh phải làm theo trăm. Vậy nay, vật nào trăm đã ban thưởng cho khanh, khanh được quyền mang những vật ấy ra đi khỏi x? của trăm ngay bây giờ.

Đức vua hạ chỉ đuổi ông Kàla ra khỏi xứ rồi Ngài liền dạy gọi ông Junha đến hỏi: Khanh có nghĩ như vậy chăng?

- Tâu Đại vương có như vậy thật.

Đức vua liền dạy: Lành thay, thiện thay, trăm lấy làm trong sạch với khanh, trăm thưởng khanh được quyền thay trăm trị dân trong bảy ngày, được quyền xuất công khó hoàng gia ra làm việc thiện mà khanh muốn làm.

Rồi đức vua bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài hãy nhìn coi việc làm của kẻ tối mê. Trăm làm phước như thế này mà dám chỉ trích trăm.

Đức Thế Tôn dạy: Đúng vậy Đại vương, lẽ cố nhiên người ngu dốt không hoan nghênh thỏa thích sự bố thí của kẻ khác, người ấy chỉ có một con đường đi là vào ác đạo ngày vị lai. Còn bậc trí thức thì hằng hưởng ứng thỏa thích với sự bố thí và tất cả các việc thiện mà người khác làm, người ấy chắc chắn được sanh về thiên đàng.

Đức Thế Tôn liền dạy câu kệ:

NA VE KADA RIYA DEVALOKAM DANAM
BALAHAVE NAPPA SSANTI DANAM
DHIRO CADANAM ANUMODAMANO.
TENEVA SO HOTI SUKHI PA RATTHA

Nghĩa là: Người bòn xén không thể đến thiên đàng được, kẻ ngu dốt không thể ca tụng sự bố thí, chỉ có bậc trí thức thỏa thích hưởng ứng sự bố thí, vì vậy các vị ấy có sự an vui trong ngày vị lai.

Sau khi dứt thời pháp ông Đại thần Junha đắc Tu-đà-huàn quả và thời pháp cũng đem lại rất nhiều hữu ích cho hàng đại chúng. Ông Đại thần Junha được làm vua bảy ngày vì quả của sự thỏa thích trong sự bố thí của người khác.

CHUYỆN ÔNG GARAHADINNA

Tại thành Thất La Phiệt có hai người bạn rất thân nhau là ông Sirigutta và Garahadinna. Hai người theo hai tôn giáo khác nhau, ông Sirigutta là người thiện nam trong Phật giáo. Còn ông Garahadinna là tín đồ của ngoại đạo gọi là Nigraitha .

Bọn Nigraitha bảo đệ tử là ông Garahadinna rằng: Người nên bảo bạn của người là Sirigutta rằng: Bạn hằng đến hầu ông Sa môn Cồ đàm làm gì, bạn có được lợi ích gì nơi ông ta chăng? Người hãy cố gắng làm sao cho Sirigutta vào với bọn chúng ta, cúng dường cho chúng ta.

Ông Garahadinna nghe lời bọn ngoại đạo, nên thường khuyên bạn là ông Sirigutta hãy vào hầu và dâng cúng bọn ngoại đạo mãi, bất luận gặp nơi nào, đứng ngồi nơi đâu cũng nói bấy nhiêu ấy thôi. Ông thường nói: Bạn Sirigutta ơi, bạn hằng vào hầu ông Sa môn

Cò đằm, vậy bạn hãy thử vào hầu thầy chúng tôi một phen coi, bạn cúng dường cho Ngài bạn sẽ được phước báu cao thượng có phải là quý hơn không?

Phàm một người thiện nam đứng đắn thật không thể nào tin tưởng ngoại đạo được và cũng chẳng thích nghe lời ca tụng của ngoại đạo nhưng vì tình bạn buộc lòng phải nghe lời ấy mãi mãi cũng đằm ra chân tai, ông nghĩ rất nhiều về vấn đề bạn hằng kêu gọi, ngày nọ ông không còn chịu nổi nữa nên nói: Bạn Garahadinna ơi, hằng ngày bạn gặp tôi không nói gì hơn chỉ có bấy nhiêu đây hoài. Vậy xin bạn cho tôi biết: Quý vị Đại Đức thầy của bạn thông hiểu những gì?

- Ô trời ơi! Bạn đừng nói vậy chớ, những gì mà thầy tôi không biết thật là không có. Thầy tôi thông thấu quá khứ, hiện tại và vị lai, hiểu rõ sự hành động của thân, khẩu, ý, biết chuyện nên làm hay không nên làm, hoặc chuyện sẽ xảy đến hay không?

- Bạn ơi! Nếu thật vậy tại sao bạn không báo cho tôi biết từ trước thật bạn quá lắm. Vậy tôi sẽ biết tuệ giác của thầy bạn trong ngày mai. Vậy xin bạn thỉnh thầy bạn đến thọ thực nơi tư gia của tôi ngày mai này.

Ông Garahadinna lật đặt đến chùa Nigraítha làm lễ xong mới nói, bạn tôi là Sirigutta xin kính thỉnh quý Ngài đến thọ thực nơi nhà bạn tôi sáng mai.

Bọn Nigraítha lấy làm vui mừng hỏi: Có thật Sirigutta nói với người như vậy không?

- Thưa quý Ngài, thật đúng như vậy.

Phận sự của người đã kết quả mỹ mãn, kể từ khi mà Sirigutta trong sạch với chúng ta thì sự lợi là chúng ta được tài lợi vĩ đại rồi.

Ông Sirigutta là Trưởng giả nên nhà rất to rộng. Khi ông về nhà dạy người đào một con đường giữa nhà móc đất ra làm một cái hầm to, mới đem sinh non trộn phân đổ vào hầm ấy, dưới hầm có đóng nọc cột dây, trên nọc ấy lót ván trái nệm gấm thật sang, chùng độn đủ các vật thật xứng đáng một cuộc lễ long trọng. Không ai có thể biết dưới ấy là một hầm phân vĩ đại. Trên miệng hầm leo lên lót lá chuối thật trơn, ông bảo người nhà rằng: Khi nào bọn ngoại đạo ngồi, ông ra dấu lập tức kéo dây cho những cây nọc ấy ngã xuống những tấm ván ấy rớt ra, bọn ngoại đạo bị mất thăng bằng phải bị rớt xuống hầm phân thay vì ngồi trên đệm gấm.

Khi chuẩn bị chu đáo thì cũng vừa lúc ông Garahadinna đến hỏi ông Sirigutta rằng: Bạn đã chuẩn bị xong chưa?

Ông Sirigutta nói: Đây bạn hãy xem tôi đã chuẩn bị như vậy đã xong rồi đây.

- Vậy vật cúng dường đâu không thấy?

Ông Sirigutta liền chỉ những vật đựng đồ cúng dường thật nhiều vật thực ngon ngọt chẳng thiếu chi. Ông Garahadinna thấy vậy lấy làm vừa lòng, trở về đưa năm trăm người ngoại đạo đến thọ thực.

Ông Sirigutta ra tận ngõ tiếp đón, đánh lễ thật là cung kính xong ông phát nguyện trong tâm rằng: Tôi được nghe bạn tôi bảo rằng: Quý vị là đáng hiểu thông mọi việc trong tam giới cả quá khứ, hiện tại và vị lai? Nếu quý Ngài hiểu rõ những gì trong nhà tôi thì xin đừng vào. Khi quý vị vào thì không có vật thực chi hết. Nếu quý vị không hiểu thông mà vào thì tôi sẽ làm cho quý vị rơi vào hầm phân. Phát nguyện xong, ông liền đứng dậy tránh đường cho những ông ngoại đạo vào, đồng thời ông cũng ra dấu cho

người nhà biết để giết đây. Khi đến nơi trái đẽm gắm bọn ngoại đạo biết đây là chỗ của mình liền ngồi xuống.

Người nhà ông Sirigutta nói: Xin quý Ngài khoan ngồi.

- Tại sao?

- Thưa quý Ngài đợi chừ vị vào hết đồng ngồi xuống một lượt đây là phong tục của nhà này như thế.

- Người nói phải.

Khi đã vào đủ mặt người nhà ông Sirigutta nói: Xin quý vị đồng an tọa. Khi các người ấy an tọa xong người nhà ông Sirigutta liền kéo dây làm cho những cây nọc đở ván ngã; những tấm ván rơi ra, các ông ấy mất thăng bằng không thể gượng được nên té vọng đầu xuống hầm phân to. Ông Sirigutta liền lại đóng các cửa hết, và người nhà cầm roi đứng nơi miệng hầm chỗ các ông ấy leo lên quật cho thật đau. Đã bị rơi trong hầm phân, khi leo lên bị lá chuối trơn mà còn bị người cầm roi đợi đánh thật là một chuyện chưa hề có bao giờ, các vị ấy lấy làm hổ thẹn. Khi ông Sirigutta thấy đánh nhiều rồi ông cho mở cửa các ông ấy lật đật chạy về chùa.

Khi xong việc bọn ngoại đạo đến nhà ông Garahadinna than trách ông rằng: Ông đã làm một chuyện thật khổ cho chúng tôi. Xong bọn chúng mới thuật lại những gì đã xảy ra.

Ông Garahadinna lấy làm tức giận vì nghĩ rằng: Sirigutta làm cho ta xấu hổ vô cùng để người nhà đánh chừ Đại Đức của ta, các Ngài là phước điền của ta mà làm vậy thật đáng giận.

Ông liền đội cáo trạng vào tận nhà vua kêu oan vì việc làm tai hại của ông Sirigutta, yêu cầu đức vua phải trừng phạt Sirigutta cho xứng tội. Đức vua liền cho đòi Sirigutta vào châu hỏi cho rõ nguyên nhân vì sao làm như vậy.

Ông Sirigutta vào châu và tâu rằng: Tâu Đại vương khi Ngài chưa rõ câu chuyện không nên phạt tôi.

- Không, ta phải xét rõ mới định tội.

- Tâu Đại vương, vậy xin Đại vương cứ hỏi.

- Vậy người hãy khai những gì người đã làm và tại sao người hành động như vậy?

- Tâu Đại vương, bạn tôi là Garahadinna, hằng bảo tôi rằng: Bạn ơi, v.v... (ông thuật lại những gì mà ông Garahadinna đã nói). Khi ông thuật xong liền tâu rằng: Tâu Đại vương, nếu Đại vương thấy tôi quấy thì tùy Ngài phạt, tôi không dám trái lệnh.

Đức vua liền hỏi tiên cáo là ông Garahadinna rằng: Theo lời khai của Sirigutta có đúng vậy không?

Garahadinna tâu: Tâu Đại vương, sự thật là vậy.

Đức vua liền phán: Người sùng bái Nigraítha là người không thông hiểu như lời người nói, lại đi dối gạt người là đệ tử của đức Chánh đấng Chánh giác rằng: Thầy của người lão thông mọi sự việc. Đây vì lời nói của người làm hại người chỉ có người là người đáng bị phạt thôi, còn Sirigutta vô tội.

Ông Garahadinna càng tức giận hơn, nên từ ấy đi hai người không hề gần nhau nữa. Chừng một tháng sau Garahadinna mới nghĩ: Nếu ta giận Sirigutta như vậy hoài thì có ích lợi chi cho ta, ta phải trả thù làm hại những thầy Tỷ khuru hằng đến thọ thực tại nhà Sirigutta. Nghĩ vậy nên Garahadinna mới đến nhà bạn già là và nói rằng: Lễ cố nhiên, sự cãi vã nhau, gây gổ nhau giữa bạn bè và quyến thuộc là sự thường. Tại sao bạn lại không chuyện trò với tôi?

- Bạn ơi, sớ dĩ tôi không trò chuyện với bạn, vì bạn không chơi với tôi. Vậy việc gì đã qua ta nên để nó qua đi. Chúng ta không nên để mất tình bạn.

Kể từ ngày ấy đi, hai người chơi thân với nhau như xưa. Ngày nọ Sirigutta báo Garahadinna rằng: Bạn gần với bọn Nigrantha ấy đem lợi ích gì lại cho bạn? Bạn vào hầu đức Thế Tôn, hoặc cúng dường đến Ngài không lợi ích hơn hay sao?

Được nghe lời ấy dường như gãi đúng vào chỗ ngứa, nên Garahadinna hỏi: Vậy Thế Tôn của bạn hiểu những gì?

- Bạn chẳng nên hỏi câu ấy, không có gì trong tam giới mà đức Thế Tôn của tôi không thông hiểu. Ngài thông hiểu tất cả những nhân của quả khác nhau, hiểu rõ tâm của chúng sanh có bao nhiêu nhip.

- Vậy mà tôi không hề hay biết chi hết, tại sao từ trước đến nay bạn không báo cho tôi biết. Vậy xin thỉnh đức Thế Tôn đến thọ thực tại nhà tôi ngày mai này.

Ông Sirigutta vào hầu Phật và bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, Garahadinna là bạn của đệ tử, yêu cầu đệ tử thỉnh cầu đức Thế Tôn và chư Đại Đức đến thọ thực ở nhà y ngày mai này. Nhưng trước đây đệ tử có xú tệ với bọn ngoại đạo Nigrantha (xong ông thuật lại những gì ông đã làm). Đệ tử không biết rằng: Garahadinna có trả cái hận mà đệ tử đã làm rồi chăng? Nếu Garahadinna cúng dường đến đức Thế Tôn bằng lòng trong sạch hay không, tùy theo đức Thế Tôn thông hiểu và nhận lời hay không?

Đức Thế Tôn dùng tuệ giác quan sát thấy rằng: Garahadinna đào hầm sâu giữa nhà, trong đó tám chục xe gỗ to thành than, đợi khi nào đức Thế Tôn và chư Tăng đứng trên sàn sẽ giựt dây cho sàn sập. Đức Phật và chư Tăng rút ngay vào hầm than đó. Ngài mới nghĩ thêm rằng: Khi ta đến nơi ấy ta sẽ đứng trên ngọn lửa hồng đang cháy dữ, những tấm ván ấy sẽ biến mất và hoa sen trong lửa đỏ hiện ra đỡ dưới chân Như Lai và các vị Tỷ khuru theo hầu Như Lai cũng đồng một thể, khi ấy Như Lai và chư Tăng cùng ngồi trên hoa sen nơi mà Garahadinna định là chỗ Như Lai ngự. Đức Thế Tôn nhưэт định làm như vậy nên Ngài nhận lời.

Sirigutta về cho bạn hay rằng: Đức Thế Tôn đã nhận lời. Ông Garahadinna cũng làm in như ông Sirigutta thay vì để sinh và phần ông lại cho đốt tám chục xe củi to. Ông ta tự nhủ: Ta sẽ cho Sirigutta thấy quả của việc làm của y.

Sáng sớm ông Sirigutta đến nhà bạn và hỏi: Bạn đã chuẩn bị xong hết chưa?

- Ô, hoàn toàn lắm bạn ơi.

Rồi ông dẫn ông Sirigutta đi coi chỗ dọn đồ ăn đủ thứ, nhưng trong những đồ vật ấy không có đồ ăn gì hết.

Sirigutta thấy sự chuẩn bị của bạn thật là chu đáo, ông rất hài lòng nên nói: Lành thay, thiện thay.

Thường khi, người trong thời ấy nghe đức Thế Tôn ngự đến nơi nào thuộc phạm vi của ngoại đạo thì cả dân chúng không phải tin đồ cũng đến nơi ấy, vì họ muốn thấy sự thắng bại của hai bên. Còn tin đồ đến nơi ấy vì muốn thấy đức Thế Tôn giáo hóa ngoại đạo và nghe pháp luân.

Sáng ngày, đức Thế Tôn cùng năm trăm vị Đại Đức ngự đến nhà của Garahadinna. Ông Garahadinna ra tận nơi cổng đón tiếp đức Thế Tôn và đánh lễ, rồi cũng phát nguyện y như ông Sirigutta đã làm.

Đức Thế Tôn biết rõ, nhưng Ngài vẫn ngự vào như thường. Ông Garahadinna nói: Xin thỉnh Ngài đi vào ngã này. Bạch đức Thế Tôn, khi Ngài vào nhà tôi xin Ngài nên biết thể lệ theo gia đình tôi.

Đức Thế Tôn hỏi: Vậy Như Lai phải làm sao?

- Phải đợi tất cả các vị ấy đồng vào một lượt. Tâm tâm của Garahadinna sợ vào từng vị một thì sẽ biết cơ mưu và chỉ rớt vào hàm một ít vị thôi.

- Thiện thay, thiện thay.

Rồi đức Thế Tôn cùng chư Tăng ngự vào. Khi vừa đến hầm lửa thì ông Garahadinna lại trở ra và nói: Xin Ngài tự tiện ngự vào nơi ấy.

Khi đức Thế Tôn để chân lên hầm lửa thì tám ván ấy tiêu mất và trong hầm lửa đang cháy rực rỡ ấy mọc lên một cái hoa sen thật to đỡ chân đức Thế Tôn, Ngài ngự đi trên hoa sen đến nơi Ngài ngự. Năm trăm vị Đại Đức cũng đồng một thể như Phật.

Khi ấy ông Garahadinna thấy vậy kinh sợ vô cùng, ông cảm thấy chính ông đang bị lửa thiêu đốt nóng nảy vô cùng. Ông liền chạy đến nhà của ông Sirigutta nói: Bạn ơi, xin Ngài làm phước cứu tôi với (vì kinh sợ quá kêu bạn là Ngài).

Ông Sirigutta hỏi: Có chuyện chi vậy bạn?

- Trong nhà tôi không có món vật thực chi để cúng dường đến Phật bảo và Tăng bảo hết. Bây giờ làm sao đây?

- Vậy hôm qua nay bạn làm những gì?

- Tôi bảo người đào hầm đốt tám chục xe củi để đốt đức Phật và chư Tăng. Hoa sen thật to trong lửa hồng mọc lên đỡ chân các Ngài vào ngồi nơi trãi Tăng. Giờ tôi phải làm sao đây?

- Hồi sáng bạn có chỉ cho tôi thấy này là vật thực cúng dường đã có đủ hết rồi không phải sao?

- Đó toàn là đồ để gạt bạn thôi.

- Thôi vậy cũng chẳng sao, bạn hãy về xem lại trong những đồ mà bạn chỉ tôi ban sáng nói: Đây là nồi cháo, nọ nồi cơm v.v... thì bạn sẽ thấy những gì bạn cho tôi biết buổi mai giờ có đủ hết.

Ông Garahadinna lật đật về giỡ nắp nồi và chén v.v... mà ông chung để gạt ông Sirigutta ban sáng thì thấy có đầy những vật thực.

Ông Garahadinna thấy chuyện phi thường như vậy lấy làm lạ và sự trông sạch với Phật bảo và Tăng bảo phát sanh rất mạnh; làm cho ông nhẹ cả người hình như sắp bay bổng

lên không trung.

Ông liền lo việc cúng dường đến đức Thế Tôn và chư Tăng với tất cả tâm lòng trong sạch và kính thành chưa bao giờ có trong tâm ông.

Sau khi thọ thực xong đức Thế Tôn thuyết chúng sanh nào không rõ được công đức của đệ tử của Như Lai và ân đức Phật pháp, vì thiếu tuệ nhãn, người mà thiếu tuệ nhãn gọi là kẻ mù. Người có trí tuệ gọi là người sáng mắt.

Đức Thế Tôn thuyết câu kệ:

YATHÀ SANKARADHANASMIN
UJJHITASMIN MAHAPATHE
PADUMAN TATTHE JÀYETHA
SUCIGANDHAN MANORAMAM
EVAM SANKÀRA BHŪTESU.
ANDHABHŪTE PATHUJJANO
ATIROCATI PANNÀYA
SAMMÀSAMBUDDHA SÀVAKO.

Nghĩa: Hoa sen có mùi thơm sanh trong đống rác dơ ở bên vệ đường. Những hoa sen ấy, vẫn được người yêu chuộng. Cũng như những phạm nhân là đồng bùn nhơ, đệ tử Như Lai huy hoàng giữa đám phạm nhân là người thiếu trí tuệ.

CHÚ GIẢI: Đại ý câu kệ này đức Thế Tôn dạy: Hoa sen sanh trong bùn nhưng chẳng hôi tanh mùi bùn. Cũng như chư Thánh Văn đệ tử Phật cũng là con người có tâm thân bản thù cầu hợp bởi đất, nước, gió, lửa, ba mươi hai thể trước, nhưng các Ngài đã giải thoát vì nhờ có tuệ nhãn, nên không hề làm điều tội lỗi và vật nhơ của tình thân, mặc dầu sống trong đời đầy sự ô trược là tội lỗi nhưng tâm rất là trong sạch không bị nhiễm ô.

Sau khi dứt thời pháp hai ông Sirigutta và Garahadinna đều đắc Tu-đà-hườn quả và cũng có rất nhiều người được đắc quả Thánh.

VIDUDABHA TRU DIỆT DÒNG THÍCH CA

Ngày nọ, đức vua Ba Tư Nặc ngự trên lầu trong hoàng cung ngó ra đường trông thấy chư Tỷ khưu đi đến nhà của ông Trưởng giả Cấp Cô Độc, nhà bà Visàkhà, nhà bà Suppavàsà để thọ thực. Ngài hỏi quan hầu rằng: Chư Đại Đức đi đâu nhiều như vậy?

Quan hầu tâu: Tâu Đại vương, mỗi ngày ông Trưởng giả Cấp Cô Độc có thỉnh hai ngàn vị Tỷ khưu về nhà cúng dường, năm trăm vị về nhà ông Cula Anàthapindika, năm trăm vị về nhà bà Visàkhà, còn năm trăm vị về nhà bà Suppavàsà. Những nhà ấy trai Tăng như vậy hằng ngày.

Đức vua nghe vậy phát tâm trong sạch với sự cúng dường của các nhà ấy, nên Ngài liền vào Kỳ Viên tịnh xá hầu Phật và xin thỉnh đức Thế Tôn và một ngàn vị Tỷ khưu đến hoàng cung đ? tự tay Ngài cúng dường suốt bảy ngày. Đến ngày thứ bảy, đức vua bạch với đức Thế Tôn rằng: Trẫm cầu xin đức Thế Tôn và năm trăm vị Đại Đức đến thọ thực nơi hoàng cung của trẫm hằng ngày.

Đức Phật dạy: Tâu Đại vương, vì theo lệ thường của một đấng Chánh đ?ng Chánh giác không bao giờ lãnh thọ thực vật cúng dường một nơi nào mãi mãi được. Vì rất có nhiều người mong ước đức Phật ngự đến nhà.

- Nếu vậy, xin đức Thế Tôn giao phận sự ấy cho một vị Đại Đức nào đến đây thọ thực cũng được.

Đức Thế Tôn giao phận sự ấy lại cho Đại đức Ananda. Vì vô ý nên đức vua không truyền cho người trong hoàng cung phải lo vật thực, trái chỗ ngồi để tiếp rước chư Tăng. Vì lẽ ấy nên đến ngày thứ tám là sự tiếp rước chư Tăng đã trở nên bê trễ, vì người trong hoàng cung không ai chịu khó thi hành nhiệm vụ khi không có lệnh vua, nói tóm lại phần lớn toàn là những bọn lười biếng vô trách nhiệm.

Vì lẽ ấy nên chư Tăng đến thọ thực nơi hoàng cung càng ngày càng giảm xuống, vì các Ngài không muốn vì miếng ăn mà phải bị trễ nải tu hành của mình. Các Ngài liền lần lần đi nơi khác khát thực. Đến khi đức vua nhớ lại sự trai Tăng của Ngài, Ngài liền trở lại chỗ ấy thì chỉ còn vồn vẹn có một mình Đại Đức Ananda thôi. Sở dĩ mà Đại Đức Ananda còn đến là vì Ngài là bực có đào tạo rất nhiều Ba la mật nên Ngài còn rán để giữ đức tin của thí chủ thôi. Ngài không nản chí ngã lòng mặc dầu Ngài không được người nơi ấy đối đãi nhã nhặn. Ngài phải đứng chờ thật lâu mới có một chỗ ngồi và đợi rất lâu mới có vật thực cúng dường. Khi đức vua nhớ đến và đến nơi ấy thì chỉ còn có một mình Đại đức Ananda ngồi nơi ấy thôi.

Khi đức vua thấy có một mình Đại Đức liền tức giận hỏi: Chư Đại đức không đến sao?

Có người đáp: Tâu Đại vương, chỉ có một mình Đại Đức Ananda đến mà thôi.

Ngài lấy làm buồn phiền vì nghĩ rằng: Các vị Tỳ khuru bỏ không đến thọ thực như vậy thật là bất phái. Ngài liền đi thẳng vào Kỳ Viên tịnh xá bạch hỏi Phật: "Bạch đức Thế Tôn, trăm có chuẩn bị vật thực đúng năm trăm khẩu phần để dâng cúng cho chư Tỳ khuru, nhưng chỉ có một mình Đại Đức Ananda đến thọ thực thôi. Năm trăm vị Tỳ khuru mà trăm thỉnh ấy không đến thọ thực theo lời thỉnh cầu của trăm. Vậy không biết vì lẽ gì?"

Đức Thế Tôn không nói gì đến cái quấy của chư Tăng mà cũng chẳng nói gì về việc bê trễ của người trong hoàng cung, Ngài chỉ dạy: Vì lẽ đệ tử của Như Lai không được thân thiện với Đại vương nhiều, nên không đến. Khi ấy đức Thế Tôn dạy nhân của chư Tăng không đến. Rồi đức Thế Tôn nhóm chư Tỳ khuru lại dạy rằng:

- Nay các thầy Tỳ khuru, gia đình nào có chín điều các thầy Tỳ khuru chưa đến không nên đến. Nếu vị nào đã thường đến với gia đình ấy không nên ngồi gần. (Ý nói không nên đến thường hay chẳng nên đến).

Chín điều ấy là:

- 1/ Người chủ nhà không đứng dậy tiếp rước niềm nở.
- 2/ Không lễ bái bằng cách cung kính.
- 3/ Không cho chỗ ngồi bằng cách vui vẻ.
- 4/ Che giấu những vật đã có.
- 5/ Khi có nhiều nhưng cho rất ít.
- 6/ Có đồ ngon cho đồ dở.
- 7/ Cho bằng cách không cung kính.
- 8/ Không đến gần để nghe pháp.
- 9/ Khi đang thuyết pháp giảng đạo tỏ vẻ không hài lòng.

Nay các thầy Tỳ khuru gia đình nào có chín điều kể trên. Vị Tỳ khuru nào chưa đến gần đừng nên đến gần. Nếu đã đến gần rồi chẳng nên ngồi gần.

Này các thầy Tỳ khuru gia đình nào có chín điều các thầy Tỳ khuru chưa đến gần nên đến gần, nếu đã thân cận rồi nên thân cận hơn, chín điều ấy là chi? Chín điều ấy là: (Xin miễn kể ra đây xin quý vị hiểu trái với chín điều kể trên).

Tâu Đại vương, đệ tử của Như Lai không thân cận với hoàng cung vì vậy nên không đến.

Đức vua liền nghĩ: Vậy ta phải làm sao để ra người thân với các thầy Tỳ khuru? Chỉ có phương pháp là cưới con gái dòng Thích Ca về phong làm Hoàng hậu. Như vậy thì các thầy Tỳ khuru trẻ tuổi và Sa di sẽ là người thân của ta. Vì nghĩ muốn làm quyến thuộc với Phật nên Ngài đưa sứ thần đến xin cầu hôn với dòng Thích Ca. Ngài còn dặn sứ thần rằng: Phải hỏi kỹ coi có phải là công chúa không và là con của ai?

Khi sứ thần xứ Thất La Phiệt đến xin cầu hôn. Dòng Thích Ca liền họp lại bàn rằng: Nếu ta không bằng lòng thì chi chước lấy tai hại cho ta, nhưng trong vũ trụ này không ai có dòng trong sạch và cao quý như dòng Thích Ca của chúng ta. Vậy chúng ta phải làm sao đây?

Ông Mahànàma có ý kiến: Tôi có một người con gái con của một phi tần tên là Vāsabhākhattiyā, con gái ấy đẹp tuyệt đôi, nét hạnh lại rất đoan trang. Chúng ta sẽ gả nàng cho vua Ba Tư Nặc.

Dòng Thích Ca đều tán thành ý kiến ấy.

Vị sứ thần hỏi: Vị công chúa ấy con của vị nào trong dòng Thích Ca?

- Vị Công chúa ấy là cháu nội của chủ đức Thế Tôn tên là nàng Vāsabhākhattiyā .

Vị sứ thần liền về trình những gì đã biết cho đức vua Ba Tư Nặc nghe.

Đức vua dạy: Được vậy càng hay, nhưng xin quý vị nên quan tâm vì dòng Thích Ca có tiếng là khôn ngoan có thể trao con của một tỷ nữ cho ta cũng nên. Vậy nên coi cô ta có từng âm thực cùng mâm với cha cô không?

Các vị sứ thần trở lại rước dâu, nhưng trước khi rước dâu tâu với đức vua Mahànàma rằng: Hoàng thượng chúng tôi muốn được chứng kiến trong khi Hoàng thượng và Công chúa cùng âm thực.

Đức vua Mahànàma đáp: Được chớ có sao. Rồi truyền trang điểm cho Công chúa thật đẹp và truyền đòi đến cùng âm thực với Ngài.

Các vị sứ thần xứ Savatthi thấy vậy nên tin chắc là con của đức vua Mahànàma , nên làm lễ rước lịnh bà về rất là long trọng. Khi đức vua trông thấy mặt công chúa Thích Ca lấy làm đẹp dạ, nên liền truyền làm lễ phong chức Chánh cung vô cùng trọng thể. Không lâu lịnh bà hạ sanh được một vị Hoàng nam. Đến ngày đặt tên đức vua cho một vị Đại thần vào tâu với Hoàng thái hậu rằng: Đức vua đã có được một vị Hoàng tử. Vậy lịnh bà Hoàng thái hậu và quyến thuộc muốn đặt tên chi?

Vị Đại thần vào tâu hỏi chuyện ấy lại là một vị quan già và hơi nặng tai. Khi Hoàng thái hậu được biết tin ấy bà liền phán rằng: Nàng Vāsabhākhattiyā , khi chưa có con là một vị Hoàng phi được vua sủng ái hơn hết, phương chi hôm nay lại hạ sanh được một vị Hoàng Nam thì càng làm cho đức vua quý mến hơn lên không biết sao kể xiết.

Đã lẳng tai mà lại không dám hỏi lại cho kỹ khi mà nghe không rõ. Vì lẽ kính nể Hoàng thái hậu, ông nghe tiếng Vāsabhākhattiyā ấy thành ra Vīdudabha. Nên vào tâu rằng: Hoàng thái hậu đặt tên Thái tử là Vīdudabha .

Đức vua lấy làm lạ nhưng cũng chẳng hỏi lại vì Ngài nghĩ: Chắc đây là họ xưa của gia đình ta. Nên Ngài làm lễ đặt tên là Vidudabha. Đức vua rất cưng yêu Thái tử, nên khi còn là trẻ con mà phong cho chức Soái. Vì Ngài nghĩ rằng: Làm như vậy chắc đức Thế Tôn rất hài lòng.

Đến bảy tuổi Thái tử thấy các vị Hoàng tử hay các con vị hoàng thân khác có đồ chơi nào là hình tượng, ngựa v.v... ở bên nội hay bên ngoại gởi đến cho ,còn chính ông thì không thấy bên ngoại gởi gì đến cho. Nên mới hỏi mẹ rằng: Mẫu hậu, tại sao những trẻ con khác không phải con vua như con mà được người ta gởi đồ biếu con con thì ngoại con không gởi gì cho con hết vậy?

Hoàng hậu đáp: Ngoại con là dòng Thích Ca cao sang vô cùng mà cũng ở rất xa, nên không gởi gì đến con.

Đến mười sáu tuổi Thái tử Vidudabha nói với mẹ nữa rằng: Mẫu hậu con muốn về quê ngoại. Bà thường khuyên con không nên đi. Nhưng Thái tử nằn nằn đòi đi, bà không thể nào ngăn được. Nên phải cho đi, nhưng trước khi đi bà đã viết thư về cho dòng Thích Ca hay trước.

Sau khi xin phép Phụ vương được, ông liền dẫn theo nhiều quan quân ra đi thật là oai nghiêm và rất là long trọng.

Nói về dòng Thích Ca khi được thơ của bà Vāsabhakhattiya liền hội nhau lại bàn rằng: Trong dòng Hoàng tộc không ai đi lạy Thái tử Vidudabha được. Vậy phải cho các vị Hoàng tử và Công chúa nào nhỏ tuổi hơn Thái tử Vidudabha đi ở nơi khác để lánh mặt không chịu làm lễ con người phi tần.

Khi Thái tử Vidudabha đến ,thành Ca Tỳ La Vệ hội lại nơi nhà tiếp tân tiếp đón Thái tử rất nồng hậu. Khi ấy có một vị Trưởng lão đứng ra giới thiệu cho Vidudabha biết rằng đây là ông, bà, bác, chú, anh chị v.v... Khi người có vai lớn hơn thì Thái tử phải hành lễ nghiêm trang. Sau khi chào hỏi đủ mọi người Thái tử lấy làm lạ tại sao không có một người nào làm lễ mình? Liên hỏi: Không có ai làm lễ tôi sao?

- Con ơi, những em con có đũa thì phải đi học nơi xa xôi, có đũa phải đi công tác nơi biên cương, có đũa đi săn bắn chưa về.

Thái tử Vidudabha không biết nên tin bằng lời; và ở lại chơi tại thành Ca Tỳ La Vệ một lúc lại ra về. Khi ấy có một cung nhơn dùng sữa tươi rửa chỗ nằm ngồi của Thái tử Vidudabha và căn nhắc rằng: Chỗ này là chỗ ngồi của con của phi tần là Vidudabha mà cũng mất công ta rửa.

Rất rui là trong khi ấy có một vị quan hầu của Thái tử bỏ quên cây gương nơi ấy nên trở lại mang đi. Vừa khi nghe câu nói ấy, ông mới hỏi và được biết sự thật do người cung nữ ấy nói. Ông liền đem chuyện ấy về nói với quan quân theo hầu nghe. Chuyện ấy trở nên chuyện rất quan trọng. Thái tử Vidudabha nghe lời ấy lấy làm tức giận nên nói rằng: Ta sẽ lấy máu nơi cổ của dòng Thích Ca rửa chỗ của họ ngồi hay đứng; sau khi ta được tức vị thay phụ vương trị dân.

Sau lại đức vua Ba Tư Nặc nghe được chuyện ấy lấy làm tức giận giáng bà Vāsabhà tử Chánh hậu xuống hàng tội đồ. Giáng Thái tử Vidudabha từ Soái xuống hàng quân nhân mà bị cầm tù.

Đôi ba ngày sau khi giáng cấp Hoàng hậu và Thái tử Đức vua mới vào hầu đức Thế Tôn và bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, quyền thuộc của Ngài gả con gái của phi tần cho trăm. Vì vậy trăm giáng nạng và con xuống hàng tội đồ.

Đức Thế Tôn không nói chi về việc giáng hay thưởng. Ngài nói: Tâu Đại vương, dòng Thích Ca làm chuyện ấy thật quý. Nếu đã nhận lời gả cho Đại vương thì phải gả một vị Công chúa thật mới xứng đáng. Đại vương, Như Lai xin báo cho Đại vương hiểu rõ điều này rằng: Nàng Vāsabhāhattiyā là con gái của đức vua Mahānāma và đã chánh thức làm lễ sinh hôn với Đại vương trước công chúng. Thái tử Vidūḍabha có là do nơi dòng máu của Đại vương. Sự thật họ mẹ không quan trọng mà chỗ quan trọng là do nơi họ cha. Vì vậy nên khi xưa các vị minh quân phong Chánh hậu cho một cô gái nghèo đi hái củi về bán và về sau con của cô ấy lại làm vua tại xứ Bārānasi có danh là Kattavāhana .

Đức vua nghe chuyện ấy hết tức giận, vì nghĩ rằng: Họ mẹ không quan trọng bằng họ cha. Ngài liền hạ chiếu tha cho hai mẹ con và được phục lại chức vụ cũ.

Đức vua Ba Tư Nặc có một vị Tướng quốc cũng là bạn đồng môn tên là Bandula. Ông là người tài ba lỗi lạc có phần hơn cả nhà vua. Hơn nữa ông là người thanh liêm chánh trực. Vì vậy bọn gian thần ghét ông vì không thể ăn khoét của dân chúng hay gian lận của công khổ. Dân chúng yêu thương ông như một ông cha hiền.

Vì ông là người có nhiều uy tín và dân chúng yêu thương nên bọn tham quan ô lại oán ghét ông. Nên mới kiếm chuyện tâu với đức vua Ba Tư Nặc rằng: Ông Tướng quốc ngoài thì lo lấy lòng dân trong thì lo hợp với các quan tính đoạt ngai vàng. Lời ấy lâu ngày làm cho đức vua tin, vì vậy Ngài định giết Tướng quốc và các con của Ngài. Đức vua không dám ra lệnh giết người vô tội, nên hạ chiếu sai Tướng quốc đem binh dẹp loạn biên cương, còn một mặt Ngài cho phục binh giữa đường chờ khi đêm tối xông vào bắt Tướng quốc và các con giết sạch. Chuyện ấy đã thành công, nhà vua nào biết vì vô tình đã giết bạn hiền mà cũng là một đại thần tài danh hơn người. Sau vì biết đã giết lầm người bạn lành nên đức vua lấy làm ân hận. Truyền trả quan chức lại và phong thưởng cho vợ Tướng quốc, nhưng bà từ chức và xin trở về quê vì bà là Công chúa dòng Licchavi xứ Vesālī. Đức vua thấy bà không nhận lời liền giao quyền ấy cho cháu ông Bandula là Dighakarayana lên làm Tướng quốc.

Mặc dầu được làm Tướng quốc thế cho bác nhưng lòng vẫn oán thù đức vua và cố tìm thế hại đức vua cho kỳ được.

Nói về đức vua Ba Tư Nặc từ khi biết mình giết lầm một đáng công thần và là bạn cùng thầy thì Ngài lấy làm ân hận không sao kể xiết, Ngài quên ăn mất ngủ, cả ngày chỉ nhớ bạn xưa; sức khỏe càng ngày càng kém.

Khi đức Thế Tôn ngự tại Medallupa tại xứ Saka. Đức vua Ba Tư Nặc muốn đến yết kiến đức Thế Tôn, Ngài liền ngự đi bằng cách đại giá và Ngài đem cả grooms lịnh theo. Khi đến nơi Phạt ngự, Ngài truyền đóng quân lại nơi xa chùa vì Ngài không muốn làm kinh động đức Thế Tôn và Tăng chúng. Ngài liền coi đồ triều phục và grooms cùng ấn lịnh giao cho Tướng quốc còn Ngài thì vận thường phục vào hầu Phật.

Dịp may hiếm có, Tướng quốc nhân cơ hội ấy liền trao grooms và ấn lại cho Thái tử Vidūḍabha và kéo đại đội quân mã ra về chỉ để lại con ngựa và một nàng hầu cho nhà vua thôi. Sau khi hầu Phật ra, đức vua không còn thấy quân đội của mình chỉ còn có một con ngựa và một nàng hầu. Hỏi nàng hầu mới biết cơ sự. Đức vua nghĩ: Thôi ta cũng có phương pháp trị chúng, ta phải nhờ cháu ta (là đức vua A Xà Thế) bắt Vidūḍabha. (Đức vua A Xà Thế là một nhà vua giỏi về chiến trận như trong thời ấy, đến đời đức vua Ba Tư Nặc mấy lần đem binh vẫn tội vẫn phải bị thua). Đức vua cùng nàng hầu ra đi về thành Vương Xá, vì đi đường cực khổ thiếu thốn đủ mọi việc, nắng gió, khi đến cửa thành Vương Xá thì là cửa thành cũng vừa đóng, nên nhà vua phải nghỉ ở một cái nhà bên vệ đường thường gọi là Quả Nhài Đình. Nhà vua vì mệt nhọc nên lâm bệnh, thăng hà trong đêm ấy. Sáng ngày nghe tiếng nàng hầu khóc kể: Đại

vương ơi, Ngài là đấng tối cao giàu sang quyền uy cao cả mà hôm nay thăng hà nơi cái chòi nhỏ như vậy.

Đức vua A Xà Thế nghe tin ấy lật đặt đến nơi thình xác vào thành làm lễ hỏa táng thật là long trọng theo thể lệ của một vị Đại vương.

Sau khi Thái tử Vidudabha về thành tức vị xong. Điều thứ nhứt mà nhớ đến là trả mối thù của dòng Thích Ca khinh khi là con người tỳ nữ. Liền truyền điếm đại đội hùng binh kéo đi đánh sứ Sakka. Trong tâm định phải tru diệt cho hết sạch dòng Thích Ca.

Đồng thời, vua Vidudabha đem binh đi đánh dòng Thích Ca. Đức Thế Tôn cũng biết. Ngài thấy tai nạn vĩ đại phải đến với dòng Thích Ca. Ngài nghĩ: Ta phải tìm phương cứu vãn tình thế này, không thì cả đôi bên đều bị tiêu diệt hết.

Sáng ngày hôm ấy đức Thế Tôn khát thực và thọ thực xong, Ngài dùng thần thông bay đi, ngự nơi cội cây không có nhánh lá chỉ hết nơi ranh giới của hai nước, Ngài ngự bên ranh giới xứ Sakka, bên biên giới bên kia cũng có một cây tàng lá sum suê.

Đức vua Vidudabha ngự đến biên giới trông thấy đức Thế Tôn nên đến gần đánh lễ xong bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn, tại sao Ngài lại ngự dưới cội cây không có bóng mát trong khi trời nóng oi ả như thế này. Xin thỉnh Ngài ngự dưới cội cây dùng mé bên kia đường có bóng râm mát.

- Như Lai ngự nơi đây được rồi. Không có bóng nào mát bằng bóng mát là quyền thuộc.

Đức vua Vidudabha nghe vậy biết ý nói của đức Thế Tôn, liền nghĩ rằng: Sợ dĩ mà đức Thế Tôn ngự đến đây ngồi dưới cội cây không nhánh lá chỉ hết là Ngài muốn bảo vệ quyền thuộc. Đức vua truyền lệnh thân quân về thành.

Đức Thế Tôn cũng ngự về Kỳ Viên tịnh xá. Ít lâu sau, đức vua Vidudabha lại nhớ đến chuyện cũ, liền truyền lệnh xuất chinh nữa. Nhưng lần này cũng như lần trước, nên Ngài lại thân quân về. Lần thứ ba cũng thân quân về vì gặp Phật. Nhưng đến lần thứ tư, đức Thế Tôn trông thấy không nên ngăn đón lại, vì nghiệp ấy rất là nặng, dòng Thích Ca phải chịu vậy. Vì dòng Thích Ca đã tạo từ quá khứ là dùng thuốc để thuốc cả một đàn cá, vì nghiệp ấy nên không thể cản ngăn được. Vì vậy nên đức Thế Tôn không đến nơi ấy nữa. Đức vua Vidudabha liền xua binh đánh vào xứ Sakka và đánh đến thành Ca Tỳ La Vệ.

Dòng Thích Ca là dòng có tiếng giới về chiến trận và nhiều mưu trí, nhứt là bản tên thì không ai bằng, vì bản đã chuẩn mà tên đi thật mạnh. Nhưng từ khi đức Thế Tôn thành đạo về giáo hoá dòng Thích Ca, nên từ khi được thấm nhuần lẽ đạo, tất cả dòng Thích Ca ai ai cũng thọ trì tam qui và ngũ giới, nên những người ấy nhứt định không sát sanh mặc dầu người khác có giết cũng đành chịu vậy. Vì thế nên khi đức vua Vidudabha đem binh đến vây thành, dòng Thích Ca bản rất quá không dám đến gần, vì tên ấy bay ngang qua tai qua mặt v.v...; chính vua Vidudabha cũng kính sợ và nói với quan hầu rằng bọn Thích Ca hằng nói rằng: Ta không sát sanh, nhưng sao họ bản rất quá, chúng ta chết mất đi thôi.

Vị quan ấy tâu: Tâu Đại vương, Ngài hãy coi quan quân của ta có chết người nào không?

Đức vua coi lại thì quan quân của mình không hao hót một người nào, Ngài yên lòng liền ra lệnh tấn công và báo chỉ được phép giết những người nào dòng Thích Ca, còn

ngoài ra không nên giết người nào khác. Nhưng chỉ chừa ngoại tổ của Ngài là đức vua Mahànàma thôi.

Dòng Thích Ca thấy quân thù càng đến gần không còn bán được nữa nên đành đứng xuôi tay cho người giết thôi. Có người lanh trí khi bị người hỏi người là chi? Lấy cọng cỏ ngậm nói là cỏ, là rom v.v... nhờ vậy mà khỏi chết. Nên dòng Thích Ca còn đến ngày hôm nay.

Vua Vidudabha truyền bắt ngoại tổ Ngài là đức Mahànàma đến để đem về thành Savatthi. Khi đem nhà vua đến ông ra lệnh đức vua Mahànàma phải cùng ăn cơm chung với Ngài. Lễ cố nhiên, một vị Đế vương thà là chết chứ không bao giờ chịu nhục, nên đức vua Mahànàma không chịu ăn chung với Vidudabha. Nên Ngài nói: Minh ta rất đơ bản vậy để ta đi tắm ở hồ kia xong lại dùng cơm.

- Được, ngoại tổ cứ tự tiện.

Đức vua Mahànàma nghĩ: Nếu ta không ăn chung với đấng bé này thì chắc chắn nó sẽ giết ta; thà ta chết đi còn hơn. Nghĩ xong, Ngài liền xoắn tóc ra dùng tóc cột vào hai ngón chân cái xong nhào xuống hồ tự tử. Ngài là người có nhiều công tu hành từ vô số kiếp và duyên lành của Ngài sẽ đắc A-la-hán quả kiếp này, nên Long vương hiện lên tiếp Ngài đem về cõi Long vương. Mười hai năm sau, Ngài trở lại trần thế và tu đắc A-la-hán quả, là một trong tám mươi vị đại đệ tử Phật.

Đức vua Vidudabha đợi lâu không thấy ngoại tổ trở lại, truyền quan quân đốt đuốc tìm Ngài nhưng tìm không gặp. Đức vua Vidudabha nghĩ: Chắc ngoại tổ ta đã trở về thành nội, Ngài liền truyền nhổ trại ra đi.

Khi đến sông Aciravati thì trời vừa tối. Ngài truyền an định hạ trại, vì nghiệp tru diệt dòng Thích Ca quá nặng, bởi phần đông dòng Thích Ca là Thánh nhơn, đặc từ Tu-đà-hườn hay Tu đà hàm, nên những người háo sát giết càng nhiều tội càng nặng. Nên nghiệp khiến cho những người ấy nóng nảy xuống ngủ gần mé sông, còn những người ít sát hại lại lên ngủ ở trên núi. Đến khuya nước thủy triều dâng lên mạnh, những người ngủ mê ở mé sông bị nước cuốn trôi đi và chết hết, trong những người ấy có cả đức vua Vidudabha .

Khi hàng đại chúng hay chuyện dòng Thích Ca bị tru diệt hội nhau lại bàn rằng: Thật là chuyện không hợp pháp dòng Thích Ca là dòng tu hành giữ giới sát thật thanh cao mà bị tai nạn vô cùng kinh khủng thật đáng nghi ngờ.

Đức Thế Tôn nghe vậy mới dạy rằng: Này các thầy Tỳ khuru, sự bị tru diệt của dòng Thích Ca thật không thích đáng trong kiếp này, nhưng sự thật thì cái chết ấy là thích đáng với việc làm của những người ấy trong kiếp quá khứ. Vì những người ấy kiếp xưa làm nghề hạ bạc đem thuốc độc đổ vào ao hồ giết không biết bao nhiêu tôm cá.

Ngày khác, các vị Tỳ khuru hội lại nói đức vua Vidudabha tiêu diệt hết dòng Thích Ca khi đem binh về không tới thành mà đưa quân đi đến nơi từ địa là bụng cá và đại dương.

Đức Thế Tôn ngự đến hỏi các thầy đang bàn về những gì đây?

Chư Tỳ khuru bạch lại những gì đang bàn đến.

Đức Thế Tôn dạy rằng: Này các thầy Tỳ khuru, khi tâm con người chưa đến nơi cùng tốt, thì từ thân lại đến sát hại ví như nước lũ tràn ngập hết nhà cửa vậy.

Rời đức Thế Tôn thuyết câu kệ:

PUPPHÀNI HEVA PACINANTAM.
BYÀSATTAMANASSAN NARAM
SUTTAM GÀMAM MAHOGHOVA
MACCU ADAYA GACCHATI.

Nghĩa: Từ thân bắt người có tâm hằng phóng túng theo đề mục đang bẻ hoa, cũng như nước lũ trôi những ngôi nhà (mà chủ nhân) đang ngủ mê vậy.

CHÚ GIẢI: Ý nói con người tầm thường mê sa theo trần cảnh, tâm ấy hằng chạy theo đề mục (là các sự việc bên ngoài). Khi từ thân đến bắt đi cũng chẳng hay biết chi hết. Ví như người ngủ trong nhà mà không hay biết rằng nước lũ đã tràn đến và trôi đi mà cũng chẳng hay chi hết.

Sau khi dứt câu kệ có rất nhiều người đắc Tu-đà-hườn quả.

-ooOoo-

[Trang trước](#) | [Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 04-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 25-04-2001